

**BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**THÔNG TIN**

# **THƯ MỤC**

**SỐ 3**

**HÀ NỘI – 2009**

# MỤC LỤC

	TRANG
<b>I. TẠP CHÍ</b>	<b>1</b>
<b>II. ÁN PHẨM THÔNG TIN</b>	<b>3</b>
<b>III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ</b>	<b>3</b>
<b>IV. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC</b>	<b>4</b>
<b>V. SÁCH</b>	<b>7</b>

# THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHCCN XÂY DỰNG

## I. TẠP CHÍ:

### 1. Tạp chí tiếng Việt:

- Bất động sản và nhà đất Việt Nam	Số 66, 67, 68 (tháng 7-9 / 2009)
- Cộng sản	Số 7, 9 / 2009
- Công nghiệp	Số 7, 8, 9 / 2009
- Cầu đường Việt Nam	Số 6, 7, 8 / 2009
- Con số và sự kiện	Số 6, 7, 8 / 2009
- Cơ khí Việt Nam	Số 6, 7, 8 / 2009
- Công nghệ thông tin và truyền thông	Số 7, 8, 9 / 2009
- Đầu tư nước ngoài	Số 37, 38, 39 (tháng 7-9 / 2009)
- Giao thông vận tải	Số 7, 8, 9 / 2009
- Hoạt động khoa học	Số 7, 8, 9 / 2009
- Kiến trúc	Số 7, 8 / 2009
- Kiến trúc Việt Nam	Số 6, 7, 8 / 2009
- Kiến trúc nhà đẹp	Số 7, 8, 9 / 2009
- Kiến trúc & đời sống	Số 38, 40 (tháng 7, 9 / 2009)
- Khoa học công nghệ xây dựng	Số 3 / 2009
- Khoa học và công nghệ	Số 1, 2 / 2009
- Kinh tế và dự báo	Số 12 đến 18 (tháng 6-9 / 2009)
- Khu công nghiệp Việt Nam	Số 106, 107, 108 (tháng 7-9 / 2009)
- Người xây dựng	Số 7, 8 / 2009
- Người đô thị	Số 52, 55, 56 (tháng 7-9 / 2009)
- Nhà quản lý	Số 73, 74, 75 (tháng 7-9 / 2009)
- Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số 6, 7, 8 / 2009
- Nhà nước & pháp luật	Số 7, 8, 9 / 2009
- Nghiên cứu lập pháp	Số 13 đến 14 (tháng 7-9 / 2009)
- Nghiên cứu Đông Nam Á	Số 6, 7, 8 / 2009
- Nghiên cứu Trung Quốc	Số 5, 6, 7, 8 / 2009
- Quy hoạch xây dựng	Số 3 ( 39 ) / 2009

- Quản lý kinh tế	Số 27 (tháng 7-8 / 2009)
- Sài Gòn đầu tư và xây dựng	Số 7, 8 / 2009
- Thông tin & dự báo kinh tế-xã hội	Số 43, 44 (tháng 7-8 / 2009)
- Tia sáng	Số 13 đến 18 (tháng 7-9 / 2009)
- Tài chính	Số 7, 8, 9 / 2009
- Thế giới vi tính. Sê ri A	Số 201, 202, 203 (tháng 7-9 / 2009)
- Thế giới vi tính. Sê ri B	Số 105, 106, 107 (tháng 7-9 / 2009)
- Thị trường đầu tư xây dựng	Số 24, 25 (tháng 8-9 / 2009)
- Tổng quan kinh tế-xã hội Việt Nam	Số 2 / 2009
- Xây dựng	Số 6, 7, 8 / 2009

## **2. Tiếng Anh:**

- Architect	Số 5, 6, 7, 8 / 2009
- Architectural Design	Số 2, 3, 4 (tháng 3-8 / 2009)
- The Japan Architect	Số 74 (Summer 2009)
- Steel construction today & tomorrow	Số 27 (tháng 7 / 2009)
- The Arup journal	Số 2 / 2009

## **3. Tiếng Trung Quốc:**

- Xây dựng & kiến trúc (Construction and Architecture )	Số 9 đến 15 (tháng 5-8 / 2009)
- Tạp chí Kiến trúc (Architecture Journal)	Số 5, 6, 7 / 2009
- Xây dựng đô thị & nông thôn (Urban & Rural Construction)	Số 4, 5, 6, 8 / 2009

## **4. Tiếng Nga:**

- Архитектура и строительство Москвы	Số 2, 3, 4 / 2009
- Архитектура и строительство России	Số 4, 5, 6, 8 / 2009
- Строительная газета	Số 19 đến 33 / 2009

- Công báo:**
- Số 323 đến 364 ( tháng 7 / 2009 )
  - Số 365 đến 424 ( tháng 8 / 2009 )
  - Số 425 đến 452 ( tháng 9 / 2009 )

## II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- Khoa học công nghệ môi trường Số 6, 7, 8 / 2009
- Tạp chí tóm tắt tài liệu KH & CN VN Số 6, 7, 8 / 2009
- Tổng luận KH&CN kinh tế Số 6, 7, 8 / 2009
- Thông tin & tư liệu Số 3 / 2009
- Bản tin KH & CN giao thông vận tải Số 6, 7, 8 / 2009
- Thông tin Thư mục Số 2 (tháng 6 / 2009)
- Bản tin Kiến trúc (Hội Kiến trúc sư VN) Số 6, 7, 8 / 2009
- Kinh tế xây dựng Số 2 / 2009
- Gốm sứ xây dựng Số 56, ( tháng 7 / 2009)
- Thông tin KHKT xi măng Số 1 / 2009
- Thông tin tư vấn thiết kế Số 2 / 2009
- Bản tin hoạt động KH&CN & đào tạo Số 22 (tháng 6 / 2009)

## III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

*1/ Thông tin kinh nghiệm quản lý và KH&CN xây dựng của nước ngoài. Số 3/2009.*- H.: Trung tâm Thông tin-BXD, 2009.- 22 tr. ( TTCD.0846 / 0847 ).

*2/ Tổng luận: Chính sách bảo đảm nhà ở của Trung Quốc.*- H.: Trung tâm Thông tin-BXD, 2009.- 85 tr. ( TTCD.0848 / 0849 ).

*3/ Thông tin kinh nghiệm quản lý và KH&CN xây dựng của nước ngoài. Số 4/2009.*- H.: Trung tâm Thông tin-BXD, 2009.- 27 tr. ( TTCD.0850 / 0851 ).

*4/ Tổng luận: Công nghệ mới, sản phẩm mới ngành Xây dựng trong hội nhập và phát triển.*- H.: Trung tâm Thông tin-BXD, 2009.- 55 tr. ( TTCD.0852 / 0853 ).

## IV. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC:

*1/ Thép cốt bê tông. Phần 1: Thép thanh tròn trơn. TCVN 1651-1 : 2008 (Xuất bản lần 1).*- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 14 tr. ( TCDM.1820 ).

*2/ Thép cốt bê tông. Phần 2: Thép thanh vằn. TCVN 1651-2 : 2008 (Xuất bản lần 1).*- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 27 tr. ( TCDM.1821 ).

**3/ Thép cốt bê tông. Phần 3: Lưới thép hàn. TCVN 1651-3 : 2008 (ISO 6935-3 : 1992). Technical corrigendum 1-2000.(Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 15 tr. (TCDM.1822).

**4/ Xi hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng. TCVN 4315 : 2007. (Xuất bản lần 2).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 8 tr. ( TCDM.1823 ).

**5/ Xi măng poóc lăng xi lò cao. TCVN 4316 : 2007. (Xuất bản lần 2).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 8 tr. ( TCDM.1824 ).

**6/ Đá ốp lát tự nhiên. TCVN 4732 : 2007. (Xuất bản lần 2).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 9 tr. ( TCDM.1825 ).

**7/ Xi măng - Danh mục chỉ tiêu chất lượng. TCVN 4745 : 2005. (Xuất bản lần 2).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 9 tr. ( TCDM.1826 ).

**8/ Sản phẩm sứ vệ sinh – Phương pháp thử. TCVN 5436 : 2006. (Xuất bản lần 3).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2006.- 25 tr. ( TCDM.1827 ).

**9/ Xi măng poóc lăng ít toả nhiệt. TCVN 6069 : 2007. (Xuất bản lần 2).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2006.- 7 tr. ( TCDM.1828 ).

**10/ Xi măng – Phương pháp xác định nhiệt thuỷ hoá. TCVN 6070 : 2005 (Xuất bản lần 2).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2005.- 14 tr. ( TCDM.1829 ).

**11/ Sản phẩm sứ vệ sinh – Yêu cầu kỹ thuật. TCVN 6073 : 2005 (Xuất bản lần 2).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2005.- 19 tr. ( TCDM.1830 ).

**12/ Gạch gốm ốp lát – Phương pháp thử. TCVN 6415-1 ÷18 : 2005.-** H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2005.- 116 tr. ( TCDM.1831 ).

**13/ So sánh các tiêu chuẩn an toàn thang máy quốc tế. Phần 1: Thang máy điện. TCVN 7168-1 : 2007 (ISO/TR 11071-1 : 2004).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 77 tr. (TCDM.1832).

**14/ Hệ thống ống nhựa - Ống polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước. Phần 1: Quy định chung. TCVN 7305-1 : 2008 (ISO 4427-1 : 2007) (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 24 tr. ( TCDM.1833 ).

**15/ Hệ thống ống nhựa - Ống polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước. Phần 2: Ống. TCVN 7305-2 : 2008 (ISO 4427-2 : 2007) (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 24 tr. ( TCDM.1834 ).

**16/ Hệ thống ống nhựa - Ống polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước. Phần 3: Phụ tùng. TCVN 7305-3 : 2008 (ISO 4427-3 : 2007) (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 42 tr. ( TCDM.1835 ).

**17/ Hệ thống ống nhựa - Ống polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước. Phần 5: Sự phù hợp với mục đích của hệ thống. TCVN 7305-5 : 2008 (ISO 4427-5 : 2007) (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 16 tr. ( TCDM.1836 ).

**18/ Tuyển tập Tiêu chuẩn Việt Nam về Hệ thống lắp đặt điện của các toà nhà. Ban hành năm 2004. TCVN 7447-1 : 2004 (IEC 60364-1 : 2001), TCVN 7447-4-41 : 2004 (IEC 60364-4-41 : 2001), TCVN 7447-4-43 : 2004 (IEC 60364-4-43 : 2001), TCVN 7447-4-44 : 2004 (IEC 60364-4-44 : 2003), TCVN 7447-5-51 : 2004 (IEC 60364-5-51 : 2001) (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2004.- 201 tr. ( TCDM.1837 ).**

**19/ Các Tiêu chuẩn Việt Nam về Hệ thống lắp đặt điện của các toà nhà. Ban hành năm 2005. TCVN 7447-4-42 : 2005 (IEC 60364-4-42 : 2001), TCVN 7447-5-53 : 2005 (IEC 60364-5-53 : 2002), TCVN 7447-5-54 : 2005 (IEC 60364-5-54 : 2002), TCVN 7447-5-55 : 2005 (IEC 60364-5-55 : 2002) (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2005.- 107 tr. ( TCDM.1838 ).**

**20/ Hệ thống lắp đặt điện của các toà nhà. Phần 7-710: Yêu cầu đối với hệ thống lắp đặt đặc biệt hoặc khu vực đặc biệt – Khu vực y tế. TCVN 7447-7-710 : 2006 (IEC 60364-7-710 : 2002) (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2006.- 23 tr. ( TCDM.1839 ).**

**21/ Gạch gốm ốp lát dùn dẽo – Yêu cầu kỹ thuật. TCVN 7483 : 2005 (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2005.- 10 tr. ( TCDM.1840 ).**

**22/ Xi măng alumin. TCVN 7569 : 2007 (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 12 tr. ( TCDM.1841 ).**

**23/ Tấm 3D dùng trong xây dựng. TCVN 7575-1 ÷ 3 : 2007 (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 60 tr. ( TCDM.1842 ).**

**24/ Lắp đặt thang máy - Phần 1: Thang máy loại I, II, III và VI. TCVN 7628-1 : 2007 (ISO 4190-1:1999) (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 25 tr. (TCDM.1843).**

**25/ Lắp đặt thang máy - Phần 2: Thang máy loại IV. TCVN 7628-2 : 2007 (ISO 4190-2:2001) (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 24 tr. ( TCDM.1844 ).**

**26/ Lắp đặt thang máy - Phần 3: Thang máy phục vụ loại V. TCVN 7628-3 : 2007 (ISO 4190-3:1982) (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 6 tr. (TCDM.1845) .**

**27/ Lắp đặt thang máy - Phần 5: Thiết bị điều khiển, ký hiệu và phụ tùng. TCVN 7628-5 : 2007 (ISO 4190-5:2006) (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 25 tr. ( TCDM.1846 ).**

**28/ Lắp đặt thang máy - Phần 6: Lắp đặt thang máy chở người trong các khu chung cư - Bố trí và lựa chọn. TCVN 7628-6 : 2007 (ISO 4190-6:1984) (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 14 tr. ( TCDM.1847 ).**

**29/ Xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sunfat. TCVN 7711 : 2007 (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 12 tr. ( TCDM.1848 ).**

**30/ Xi măng poóc lăng hỗn hợp ít tỏa nhiệt. TCVN 7712 : 2007 (Xuất bản lần 1).- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 7 tr. ( TCDM.1849 ).**

**31/ Xi măng – Xác định sự thay đổi chiều dài thanh vữa trong dung dịch sulfat. TCVN 7713 : 2007 (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 11 tr. ( TCDM.1850 ).

**32/ Sản phẩm sứ vệ sinh - Thuật ngữ, định nghĩa và phân loại. TCVN 7743 : 2007 (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 18 tr. ( TCDM.1851 ).

**33/ Gạch terrazzo. TCVN 7744 : 2007 (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 11 tr. ( TCDM.1852 ).

**34/ Gạch gốm ốp lát ép bán khô – Yêu cầu kỹ thuật. TCVN 7745 : 2007 (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2007.- 14 tr. ( TCDM.1853 ).

**35/ Gạch gốm ốp lát – Vữa, keo chít mạch và dán gạch. Phần 1: Thuật ngữ, định nghĩa và yêu cầu kỹ thuật đối với vữa, keo dán gạch. TCVN 7899-1 : 2008 (ISO 13007-1 : 2004) (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 14 tr. ( TCDM.1854 ).

**36/ Gạch gốm ốp lát – Vữa, keo chít mạch và dán gạch. Phần 2: Phương pháp thử vữa, keo dán gạch. TCVN 7899-2 : 2008 (ISO 13007-2 : 2005) (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 46 tr. ( TCDM.1855 ).

**37/ Gạch gốm ốp lát – Vữa, keo chít mạch và dán gạch. Phần 3: Thuật ngữ, định nghĩa và yêu cầu kỹ thuật đối với vữa, keo chít mạch. TCVN 7899-3 : 2008 (ISO 13007-3 : 2004) (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 14 tr. ( TCDM.1856 ).

**38/ Gạch gốm ốp lát – Vữa, keo chít mạch và dán gạch. Phần 4: Phương pháp thử vữa, keo chít mạch. TCVN 7899-4 : 2008 (ISO 13007-4 : 2005) (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 30 tr. ( TCDM.1857 ).

**39/ Bloc bê tông khí chưng áp (AAC). TCVN 7959 : 2008 (Xuất bản lần 1).**- H.: Trung tâm Tiêu chuẩn chất lượng VN, 2008.- 13 tr. ( TCDM.1858 ).

**40/ Thiết kế điển hình Ký túc xá sinh viên. TKĐH từ 116 - 01 - 06 đến 116 - 03 - 06.**- H.: Xây dựng, 2009.- 95 tr. (TCDM.1859 ).

**41/ Thiết kế điển hình Nhà ở công nhân khu công nghiệp. TKĐH từ 1.1 - 01 - 07 đến 1.1 - 05 - 07.**- H.: Xây dựng, 2009.- 83 tr. (TCDM.1860 ).

**42/ Thiết kế điển hình Khu trung tâm văn hoá thể thao cấp xã. TKĐH từ 290 - 01 - 06 đến 290 - 04 - 06.**- H.: Xây dựng, 2009.- 65 tr. (TCDM.1861 ).

## **V. SÁCH:**

**1/ Tuyển tập các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (từ năm 2003 đến năm 2008) / Bộ Tài nguyên và môi trường - Cục Bảo vệ môi trường.**- H.: Bản đồ, 2008.- 1028 tr. ( VT.001685 ).

Nội dung cuốn sách góp phần nâng cao hiểu biết về pháp luật bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học, nhà quản lý và thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đang có hiệu lực ban hành trong giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2008. Cuốn sách được trình bày thành 9 phần như sau:

- Phần I: Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.



- Phần II: Văn bản định hướng của Đảng và Chính phủ.
- Phần III: Văn bản về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và lồng ghép vấn đề môi trường trong các quy hoạch phát triển.
- Phần IV: Văn bản về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.
- Phần V: Văn bản về quản lý chất thải.
- Phần VI: Văn bản về bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học.
- Phần VII: Văn bản về quan trắc môi trường.
- Phần VIII: Văn bản về tổ chức.
- Phần IX: Văn bản về phí, lệ phí, quỹ và tài chính về bảo vệ môi trường.

**2/ Xử lý nước thải chi phí thấp** / D.Xanthoulis, Lê Thọ Bách, Wang Chengduan...- H.: Xây dựng, 2009.- 393 tr. và ảnh.- ( VT.001686 ).

Cuốn sách này là sản phẩm từ dự án hợp tác quốc tế giữa các trường Đại học Nông nghiệp Gembloux (Bi), Đại học Xây dựng (Việt Nam), ĐH Khoa học và Công nghệ Tây Nam (Trung Quốc) và ĐH Aarhus (Đan Mạch).

Nội dung sách giới thiệu các phương pháp xử lý nước thải chi phí thấp khác nhau đang được áp dụng tại các nước thành viên và tập trung vào trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về các công nghệ xử lý nước thải được phát triển và ứng dụng thành công bởi các nước thành viên. Các công nghệ này sử dụng các kỹ thuật đơn giản, chi phí thấp để xử lý nước thải và tái sử dụng nước thải sau xử lý, phục vụ mục đích nông nghiệp hoặc hạn chế mầm bệnh và nguồn gây ô nhiễm.

**3/ Những quy định mới nhất hướng dẫn thực hiện Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Đấu thầu, Doanh nghiệp, Đất đai, Nhà ở liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản** / Bộ Tài chính.- H.: Tài chính, 2009.- 840 tr. ( VT.001687 ).

Tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII (từ ngày 02-19/6/2009) đã thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư XDCB. Nhằm giúp các đơn vị, cá nhân và bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực đầu tư XDCB nắm được các quy định liên quan đến lĩnh vực nêu trên, nội dung cuốn sách trình bày gồm 6 phần như sau:

- Phần thứ nhất: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư XDCB.
- Phần thứ hai: Quy định mới nhất về Luật Xây dựng.
- Phần thứ ba: Quy định mới nhất về Luật Đấu thầu.
- Phần thứ tư: Quy định mới nhất về Luật Doanh nghiệp.
- Phần thứ năm: Quy định mới nhất về Luật Đất đai.
- Phần thứ sáu: Quy định mới nhất về Luật Nhà ở.

**4/ 40 năm thực hiện Di chúc & kỷ niệm 119 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2009) (1890-2009).**- H.: Chính trị - Hành chính, 2009.- 702 tr. và ảnh. ( VT.001688 ).

Nội dung cuốn sách gồm 7 phần:

- Phần 1: Tiểu sử Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Phần 2: Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Phần 3: Các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Phần 4: Giới thiệu quá trình Bác Hồ viết Di chúc.
- Phần 5: Bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các bài nghiên cứu về quá trình thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Phần 6: Hoạt động kỷ niệm 119 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Phần 7: Bút tích và hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**5/ *Nghịệp vụ đấu thầu*** / Bùi Mạnh Hùng, Đào Tùng Bách.- H.: Xây dựng, 2009.- 236 tr.- (VT.001689).

Cuốn sách “*Nghịệp vụ đấu thầu*” giới thiệu những kiến thức pháp luật và nội dung cơ bản của nghiệp vụ đấu thầu. Sách gồm 9 chương như sau:

- Chương 1: Tổng quan về đấu thầu.
- Chương 2: Phương pháp đấu thầu.
- Chương 3: Kế hoạch đấu thầu.
- Chương 4: Sơ tuyển nhà thầu.
- Chương 5: Đấu thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp.
- Chương 6: Đấu thầu dịch vụ tư vấn.
- Chương 7: Quy trình lựa chọn khác.
- Chương 8: Hợp đồng trong xây dựng.
- Chương 9: Quản lý hoạt động đấu thầu.

**6/ *Nghịệp vụ chỉ huy trưởng công trình xây dựng*** / Bùi Mạnh Hùng, Đào Tùng Bách.- H.: Xây dựng, 2009.- 304 tr.- (VT.001690).

Cuốn sách “*Nghịệp vụ chỉ huy trưởng công trình xây dựng*” giới thiệu những kiến thức và nghiệp vụ cần thiết của người chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và về giá thành của công trình xây dựng. Đó là chỉ huy trưởng công trình.

Sách gồm các nội dung sau:

- Chương 1: Giới thiệu Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn Luật Xây dựng.
- Chương 2: Chỉ huy trưởng công trường đối với việc tổ chức thực hiện hợp đồng thi công xây dựng công trình.
- Chương 3: Lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng.
- Chương 4: Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình.
- Chương 5: Quản lý khối lượng, tiến độ xây dựng công trình và tổ chức công trường xây dựng.
- Chương 6: Quản lý chi phí xây dựng công trình.
- Chương 7: Chỉ huy trưởng công trường đối với công tác huấn luyện an toàn lao động.
- Chương 8: Chỉ huy trưởng công trường đối với công tác quản lý an toàn lao động.
- Chương 9: Hồ sơ hoàn công công trình xây dựng.
- Chương 10: Một số điều cần biết đối với chỉ huy trưởng công trường.

**7/ *Hư hỏng, sửa chữa, gia cường kết cấu bê tông cốt thép*** / Lê Văn Kiểm.- H.: Xây dựng, 2009.- 298 tr.- (VT.001691).

Công trình hư hỏng, xuống cấp hay sụp đổ là do nhiều nguyên nhân gây nên, có thể là do phạm những sai lầm trong thi công, hoặc do sử dụng bảo quản công trình không tốt, hoặc do giải pháp thiết kế chưa đạt; cũng có thể quy kết về 3 nguyên nhân là: Thiếu kiến thức khoa học, thiếu trách nhiệm trong công việc và cắt xén vật liệu tùy tiện.

Nội dung cuốn sách “*Hư hỏng, sửa chữa, gia cường kết cấu bê tông cốt thép*” giúp bạn đọc quan tâm đến vấn đề này hiểu thêm những kiến thức trong lĩnh vực “hậu xây dựng”.

Sách gồm 2 phần chính như sau:

- Phần I: Hư hỏng và sửa chữa bê tông.
- Phần II: Gia cường kết cấu bê tông cốt thép.

Trong từng phương pháp gia cường kết cấu, ngoài phần cấu tạo và cách thức thi công, còn có phần thiết kế với các công thức, bảng biểu tính toán, cùng những bài ví dụ cụ thể bằng số, trích dẫn từ tài liệu nước ngoài, giúp độc giả đỡ mất công tra cứu từ các sách khác.

**8/ Giám sát thi công và nghiệm thu công trình xây dựng. Phần xây dựng** / Bùi Mạnh Hùng, Lê Thanh Huân, Nguyễn Bá Kế, Nguyễn Tiến Chương, Nguyễn Hữu Nhân.- H.: Xây dựng, 2009.- 560 tr.- (VT.001692).

Nội dung sách gồm 6 phần như sau:

- Chương 1: Tổng quan về giám sát thi công và nghiệm thu công trình xây dựng.
- Chương 2: Giám sát thi công và nghiệm thu nền và móng công trình.
- Chương 3: Giám sát thi công và nghiệm thu kết cấu thép.
- Chương 4: Giám sát thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông, bê tông cốt thép và kết cấu xây.
- Chương 5: Giám sát thi công và nghiệm thu công tác hoàn thiện công trình xây dựng.
- Chương 6: Kiểm tra chất lượng vật liệu và cấu kiện xây dựng trong thi công và nghiệm thu công trình xây dựng.

**9/ Nguyên lý thiết kế thư viện** / Tạ Trường Xuân.- H.: Xây dựng, 2009.- 139 tr. và ảnh.- (VT.001693).

Cuốn sách “*Nguyên lý thiết kế thư viện*” gồm 5 chương, trong đó đề cập tới những nguyên tắc thiết kế cơ bản và cần thiết, với những thí dụ phong phú, sinh động bằng hình vẽ và ảnh tư liệu. Đây là những ý tham khảo cho những người làm nghề kiến trúc và xây dựng.

- Chương 1: Lịch sử thư viện, quá trình phát triển của thư viện.
- Chương 2: Nội dung sử dụng các chức năng của công trình thư viện.
- Chương 3: Bố cục mặt bằng tổ hợp hình khối kiến trúc – thư viện.
- Chương 4: Nguyên tắc cơ bản – Ý tưởng kiến trúc trong tìm tòi sáng tác công trình thư viện.
- Chương 5: Kỹ thuật - An toàn và kinh tế trong công trình thư viện.

**10/ Niên giám thống kê 2008** / Tổng cục Thống kê.- H.: Thống kê, 2009.- 819 tr. ( VT.001694 ).  
*Tóm tắt nội dung:*

Niên giám thống kê 2008 là ấn phẩm được Tổng cục Thống kê xuất bản, bao gồm những số liệu thống kê cơ bản, phản ánh khát quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, của các vùng và các địa phương năm 2008. Ngoài ra, nội dung cuốn “*Niên giám thống kê 2008*” còn có những số liệu thống kê chủ yếu của các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới nhằm cung cấp thêm tư liệu tham khảo, phục vụ yêu cầu nghiên cứu và so sánh quốc tế.

Theo Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội, từ 1/8/2008 địa giới hành chính TP Hà Nội được điều chỉnh mở rộng. Do đó, trong Niên giám thống kê 2008 xuất bản lần này, số liệu năm 2008 của TP Hà Nội, tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Hoà Bình đã được tính toán theo địa giới hành chính mới.

Nội dung cuốn Niên giám gồm các phần sau: Đơn vị hành chính, đất đai và khí hậu; Dân số và lao động; Tài khoản quốc gia và ngân sách Nhà nước; Đầu tư; Doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Công nghiệp; Thương mại, giá cả và du lịch; Vận tải và bưu chính, viễn thông; Giáo dục; Y tế, văn hoá, thể thao và mức sống dân cư; Số liệu thống kê nước ngoài.

**11/ Niên giám thống kê Hà Nội 2008.-** H.: Cục Thống kê TP Hà Nội, 2009.- 397 tr. (VT.001695).

Cuốn “*Niên giám thống kê Hà Nội 2008*” do Cục Thống kê TP Hà Nội biên soạn và phát hành, đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu về tình hình kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.

Thực hiện Nghị quyết số 15/2008/QH12 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, từ ngày 1/8/2008 Hà Nội được mở rộng địa giới hành chính gồm 29 quận, huyện, thị xã. Cuốn sách này

bao gồm số liệu chính thức theo phạm vi Hà Nội mở rộng của các năm 2000, 2005, 2006, 2007 và số liệu ước tính năm 2008.

Ngày 23 tháng 1 năm 2007, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam. Quyết định này được thay thế các quy định trước đây về Hệ thống ngành kinh tế quốc dân. Hệ thống ngành kinh tế mới có 21 ngành kinh tế cấp I. Trong cuốn Niên giám thống kê Hà Nội 2008, Cục Thống kê TP Hà Nội tiến hành xây dựng các biểu số liệu theo cả hai phân ngành kinh tế 1993 và 2007 để bạn đọc tiện theo dõi.

Nội dung gồm các phần sau đây: Điều kiện tự nhiên; Dân số - Lao động; Các chỉ tiêu tổng hợp; Công nghiệp; Xây dựng cơ bản; Thương nghiệp - Dịch vụ - Du lịch; Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông; Nông nghiệp; Văn hoá – Xã hội.

**12/ Luật Nhà ở (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và các nghị quyết, nghị định về giao dịch nhà ở.**- H.: Lao động - xã hội, 2009.- 213 tr. (VB.002744 ).

Nội dung cuốn sách giới thiệu Luật Nhà ở đã được sửa đổi, bổ sung và một số Nghị quyết, Nghị định về giao dịch nhà ở mới ban hành:

- Luật Nhà ở năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Luật số 38/2009/QH12 - Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan về đầu tư xây dựng cơ bản (Trích phần nhà ở).
- Luật số 34/2009/QH12 - Sửa đổi, bổ sung Điều 126 của Luật Nhà ở và Điều 121 của Luật Đất đai (Trích phần nhà ở).
- Thông tư số 01/2009/TT-BXD ngày 25/2/2009 của Bộ Xây dựng - Quy định một số nội dung về cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và hướng dẫn mẫu hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư trong dự án đầu tư xây dựng của tổ chức kinh doanh nhà ở
- Nghị định số 51/2009/NĐ-CP ngày 3/6/2009 của Chính phủ - Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 19/2008/QH12 ngày 3/6/2008 của Quốc hội về việc thí điểm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam...

**13/ Luật Đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.**- H.: Lao động - xã hội, 2009.- 153 tr. (VB.002745 ).

Nội dung sách giới thiệu:

- Luật Đất đai đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Luật số 38/2009/QH12 - Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan về đầu tư xây dựng cơ bản (Trích phần đất đai ).
- Luật số 34/2009/QH12 - Sửa đổi, bổ sung Điều 126 của Luật Nhà ở và Điều 121 của Luật Đất đai (Trích phần đất đai ).
- Quy định về chuyển quyền sử dụng đất. (Trích Bộ Luật Dân sự 2005).
- Hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất. (Trích Bộ Luật Dân sự 2005).
- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. (Trích Bộ Luật Dân sự 2005).
- Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất. (Trích Bộ Luật Dân sự 2005).
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. (Trích Bộ Luật Dân sự 2005).
- Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. (Trích Bộ Luật Dân sự 2005).
- Hợp đồng góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất. (Trích Bộ Luật Dân sự 2005).
- Thừa kế quyền sử dụng đất. (Trích Bộ Luật Dân sự 2005).

**14/ Văn hoá và kiến trúc phương Đông / Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình, Vũ Thị Ngọc Anh...**- H.: Xây dựng, 2009.- 407 tr.và ảnh. (VT.001696 ).

Nội dung sách đã giới thiệu những vấn đề sau:

1. Văn hoá và kiến trúc Ấn Độ.
2. Văn hoá và kiến trúc Trung Quốc.
3. Văn hoá và kiến trúc Nhật Bản

4. Văn hoá và kiến trúc Đông Nam Á

5. Văn hoá và kiến trúc Việt Nam.

Phần tiếp theo bao gồm các bài viết để đọc thêm và các hình vẽ, ảnh chụp minh hoạ cho các nền kiến trúc nói trên.

**15/ *Thiết kế nhà ở*** / Trần Xuân Đình.- H.: Xây dựng, 2009.- 332 tr.và ảnh. (VT.001697).

Thiết kế kiến trúc là một quá trình phức tạp. Người thiết kế trong trường hợp thiết kế nhà ở đều phải đề cập đến mọi vấn đề liên quan, ứng xử với nhiều tình huống do thực tế đặt ra.

Quá trình thiết kế nhà ở là quá trình tư duy tổng hợp, nó đồng thời giải quyết các đòi hỏi của nhu cầu xã hội từ nhiều đối tượng khác nhau, nhiều cấp độ khác nhau như: Nhu cầu ở của những người có mức sống khác nhau, tập quán và lối sống khác nhau, nghề nghiệp khác nhau...trong đó phải quan tâm đến các điều kiện tự nhiên nơi ngôi nhà sẽ xây dựng, và điều quan trọng hơn cả là phải tổ chức tối ưu không gian ở cho mỗi gia đình sao cho hợp lý nhất, phù hợp với xu thế thời đại...

Cuốn sách “*Thiết kế nhà ở*” là tài liệu giúp ích trong việc thiết kế nhà ở đối với các nhà thiết kế, các nhà tư vấn và cho sinh viên các trường đào tạo kiến trúc. Sách gồm các nội dung sau:

- Chương 1: Các bộ phận tạo thành nhà ở.
- Chương 2: Thiết kế các loại hình nhà ở.
- Chương 3: Quy hoạch khu nhà ở.

**16/ *Sổ tay thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa theo phương pháp Marshall*** / Vũ Đức Chính, Phạm Kim Điện.- H.: Khoa học và kỹ thuật, 2009.- 87 tr. ( VT.001698 ).

Hệ thống đường ô tô của nước ta hiện nay hầu hết là loại đường có kết cấu mặt là bê tông nhựa nóng. Để mặt đường có chất lượng tốt, đảm bảo thời gian khai thác đúng thiết kế, ngoài các yếu tố khác như chất lượng của nền đường, điều kiện thoát nước, lưu lượng giao thông...thì bản thân lớp mặt đường phải được thi công bằng hỗn hợp bê tông nhựa có chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật.

Trên thế giới hiện có rất nhiều phương pháp thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa, nhưng phương pháp Marshall là phổ biến nhất. Tại Việt Nam, hầu như chỉ có phương pháp Marshall được áp dụng để thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa , vì phương pháp này tỏ ra là phù hợp nhất.

Nội dung sách gồm 5 chương sau:

- Chương 1: Các yêu cầu chung của công tác thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa.
- Chương 2: Phân tích thành phần hạt của cốt liệu và phối trộn cốt liệu.
- Chương 3: Các đặc tính của hỗn hợp bê tông nhựa đã đầm chặt.
- Chương 4: Tiến hành công tác thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa.
- Chương 5: Kiểm tra chất lượng bê tông nhựa trong quá trình sản xuất và thi công.

Ngoài ra, cuốn Sổ tay này cũng chỉ ra cách phân loại hỗn hợp bê tông nhựa nóng và cách lựa chọn loại bê tông nhựa cho phù hợp với yêu cầu của công trình.

**17/ *Quy trình vận hành trạm trộn bê tông nhựa*** / Vũ Đức Chính, Phạm Kim Điện.- H.: Khoa học và kỹ thuật, 2009.- 83 tr. ( VT.001699 ).

Khi tiến hành xây dựng mặt đường bằng hỗn hợp bê tông nhựa nóng, thì chất lượng của hỗn hợp bê tông nhựa đóng vai trò quyết định, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của mặt đường. Vì vậy, để đảm bảo được chất lượng của mặt đường, trước tiên phải sản xuất được hỗn hợp bê tông nhựa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

Cuốn Quy trình này đề cập đến hai nội dung:

1. Phương pháp vận hành một trạm trộn bê tông nhựa nóng, loại trạm trộn cưỡng bức theo mẻ, sấy nóng gián tiếp (loại trạm trộn phổ biến tại Việt Nam hiện nay).

2. Công tác kiểm tra chất lượng để đảm bảo hỗn hợp bê tông nhựa nóng sản xuất đạt yêu cầu kỹ thuật.

Quy trình này không đề cập đến các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo dưỡng trạm trộn, cũng như các kiến thức về vật liệu và bê tông nhựa nóng.

**18/ *Giao thông trong quy hoạch đô thị*** / Tô Ngọc Hùng.- H.: Khoa học và kỹ thuật, 2009.- 196 tr.và ảnh. (VT.001700 ).

Giao thông đô thị là một trong những lĩnh vực hết sức quan trọng, đóng vai trò then chốt trong công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị.

Qua cuốn sách “*Giao thông trong quy hoạch đô thị*”, tác giả muốn cung cấp cho sinh viên các ngành kiến trúc, quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, kinh tế quản lý đô thị và các ngành công trình khác những kiến thức cơ bản về quy hoạch tổ chức giao thông đô thị. Sách có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các đối tượng khác trong lĩnh vực thiết kế và quản lý đô thị. Nội dung sách gồm có 5 chương:

- Chương 1: Khái niệm chung về giao thông đô thị.
- Chương 2: Giao thông hành khách trong đô thị.
- Chương 3: Giao thông đối ngoại trong đô thị.
- Chương 4: Mạng lưới đường phố.
- Chương 5: Các mối giao nhau trong mạng lưới đường phố.





